TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 18-8-2023
"V/v: Tranh chấp xác định con cho cha"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang

2. Bà Đỗ Thị Hân.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố M, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 "*Tranh chấp xác định con cho cha"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023. giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Công C, sinh năm 1996

Nơi thường trú: khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: chị Hà Thị P, sinh năm 1994

Nơi thường trú: bản Mờn 2, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Chỗ ở: khu 4, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992

Nơi thường trú: thôn Kếu Làng, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

Chỗ ở: bản Ớt Chả, xã Nà Ớt, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Trần Công C trình bày: anh và chị Hà Thị P có quan hệ tình cảm trong thời gian chị P đang là vợ hợp pháp của anh Nguyễn Văn N, sau đó chị P đã sinh cháu là Trần Công T (tên dự kiến). Do có nghi ngờ cháu T là con trai anh nên anh đã yêu xét nghiệm giám định

ADN để xác định quan hệ huyết thống tại Công ty cổ phần C2 và có kết luận anh là cha đẻ của cháu T. Nay anh đề nghị Tòa án xác định cháu Trần Công T (tên dự kiến) là con đẻ của anh

Quan điểm của bị đơn chị Hà Thị P tại bản tự khai thể hiện: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau năm 2014, tuy nhiên đến năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn chị và anh N ly thân nhau từ đó cho đến tháng 1/2023 chị và anh N ly hôn. Trong thời gian chị và anh N đang sống ly thân, (chưa ly hôn), chị có quan hệ tình cảm với anh C và mang thai cháu Trần Công T, đến ngày 24/4/2023 chị sinh cháu T. Nay anh C đề nghị Tòa án xác định cháu Trần Công T là con đẻ của anh C, chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh C.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N tại bản tự khai thể hiện: anh và chị P kết hôn với nhau tháng 07 năm 2014, năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Đến tháng 01 năm 2023 anh và chị P ly hôn. Trong thời gia anh và chị P ly thân nhau, chị P có quan hệ tình cảm với anh C và mang thai, đến tháng 04/2023 thì sinh con là Trần Công T, bản thân anh cũng biết Cháu T không phải là con anh. Nay anh C có yêu cầu xác nhận cháu Trần Công T là con đẻ của anh C1 anh cũng đồng ý.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là kết quả xét nghiệm ADN của Công ty cổ phần C2.

Quá trình giải quyết vụ án: Công ty cổ phần C2 cung cấp toàn bộ hồ sơ pháp lý chứng minh Công ty có chức năng giám định ADN và xác nhận kết quả giám định ADN của anh Trần Công C với cháu Trần Công T (tên dự kiến) là kết quả của Công ty làm theo yêu cầu của Trần Công T1

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Công C, xác định anh C là cha đẻ của cháu Trần Công T (Tên dự kiến).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào kết quả giám định ADN giữa anh Trần Công C và cháu Trần Công T (tên dự kiến) và các tài liệu khác thì anh Trần Công C là người không được nhận là cha của cháu Trần Công T (tên dự kiến) được quyền khởi kiện tranh chấp xác định con cho cha theo quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Hà Thị P có nơi cư trú tại khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị Hà Thị P và anh Nguyễn Văn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn tháng 07 năm 2014. Năm 2015 anh N và chị P mâu thuẫn và sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân, chị P có quan hệ tình cảm với anh Trần Công C, mang thai và sinh ra cháu T. Đến ngày 11/01/2023 chị P và anh N chấm dứt quan hệ vợ chồng theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2023. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, thì con sinh ra trong thời giam 300 ngày vẫn là con chung của vợ chồng. Tuy nhiên, bản thân anh N, chị P và anh C cũng thừa nhận cháu T (tên dự kiến) do chị P sinh ra là con của anh C và điều này đã thể hiện tại kết quả xét nghiệm ADN của Công ty cổ phần C2 thể hiện: ADN giữa anh C với Cháu T kết luận hai người có quan hệ huyết thống bố - con với độ tin cậy > 99.9999%. Mặt khác căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty cổ phần C2 cung cấp, khẳng định công ty có đủ điều kiện, thẩm quyền thực hiện việc xét nghiệm ADN, và kết quả giám định ADN giữa anh Trần Công C và cháu Trần Công T (tên dự kiến) là của Công Ty thực hiện việc giám định.

Xét lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện cảu anh Trần Công C có căn cứ chấp nhận

[4] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về xác định con cho cha theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Công C về yêu cầu xác định con cho cha.

Xác định cháu Trần Công T (tên dự kiến theo giấy chứng sinh), sinh ngày 24/4/2023 là con đẻ của anh Trần Công C.

Anh Trần Công C và chị Hà Thị P được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho Trần Công T (tên dự kiến theo giấy chứng sinh), sinh ngày 24/4/2023 theo quy định pháp luật.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Về án phí: chị Hà Thị P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trần Công C số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007746 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái.

- Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TP MC;
- Chi cục THA Dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Nga